

QUYẾT ĐỊNH

**Thí điểm thực hiện thương lượng, ký kết
thỏa ước lao động tập thể ngành Dệt May Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 196/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thỏa ước lao động tập thể; Nghị định số 93/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 196/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 60/TB-VPCP ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại công văn số 892/TLĐ ngày 27 tháng 5 năm 2008, Công đoàn Dệt May Việt Nam tại công văn số 198/CĐDM ngày 22 tháng 5 năm 2008 và Hiệp hội Dệt May Việt Nam tại công văn số 103/08-HHDMVN ngày 12 tháng 6 năm 2008;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động – Tiền lương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành Dệt May Việt Nam.

Ngành Dệt May Việt Nam quy định tại Điều này bao gồm các doanh nghiệp có đủ 3 điều kiện:

1. Thuộc Hiệp hội Dệt May Việt Nam.
2. Có tổ chức công đoàn thuộc Công đoàn Dệt May Việt Nam.
3. Người sử dụng lao động của doanh nghiệp uỷ quyền cho Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam và công đoàn cơ sở của doanh nghiệp uỷ quyền cho Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

Điều 2. Đại diện thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

1. Đại diện thương lượng thoả ước lao động tập thể ngành của bên tập thể lao động là Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam; của bên người sử dụng lao động là Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam và Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam cử ra một số thành viên của mỗi bên để tiến hành thương lượng. Số lượng thành viên tham gia thương lượng cụ thể do hai bên thoả thuận.

3. Đại diện ký kết thoả ước lao động tập thể ngành của bên tập thể lao động là Chủ tịch Công đoàn Dệt May Việt Nam hoặc người có giấy uỷ quyền của Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam; đại diện của bên người sử dụng lao động là Chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam hoặc người có giấy uỷ quyền của Ban Chấp hành hiệp hội Dệt May Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành thực hiện theo Điều 44 của Bộ luật Lao động.

Điều 4. Nội dung thoả ước lao động tập thể ngành là các thoả thuận hai bên thống nhất, ghi vào thoả ước lao động tập thể ngành về những vấn đề theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Lao động và Điều 2 Nghị định số 196/CP ngày 31/12/1994 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 93/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thương lượng.

1. Đề xuất thương lượng:

a) Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam đề xuất các nội dung yêu cầu bên kia thương lượng. Nội dung đề xuất do bên đưa ra phải thể hiện bằng văn bản.

b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được đề xuất thương lượng, bên nhận được yêu cầu phải chấp nhận việc thương lượng và chủ động gặp bên đề xuất yêu cầu để thoả thuận về thời gian bắt đầu, địa điểm và số lượng đại diện tham gia thương lượng.

2. Tổ chức thương lượng:

a) Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam và Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam cử ra số đại biểu đại diện cho mỗi bên theo thoả thuận để tổ chức thương lượng về từng nội dung do bên đề xuất đưa ra.

b) Trong quá trình thương lượng, các bên được tham vấn cá nhân, tổ chức liên quan.

c) Kết quả thương lượng phải ghi thành biên bản.

3. Lấy ý kiến:

a) Căn cứ kết quả thương lượng, hai bên xây dựng thành dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành và Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam lấy ý kiến công đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam lấy ý kiến người sử dụng lao động của doanh nghiệp tham gia về dự thảo này. Việc lấy ý kiến phải được thể hiện bằng văn bản.

b) Doanh nghiệp có trách nhiệm tạo điều kiện để công đoàn cơ sở tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về nội dung dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành theo Điều 4 Nghị định số 196/CP ngày 31/12/1994 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 93/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ.

Khi có trên 50% số lao động trong tập thể lao động tán thành thì công đoàn cơ sở uỷ quyền để Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

c) Ý kiến trả lời của người sử dụng lao động đối với Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam và của công đoàn cơ sở đối với Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam về dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó phải ghi rõ sự đồng ý hoặc không đồng ý uỷ quyền để Ban

Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

Điều 6. Ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

1. Căn cứ kết quả lấy ý kiến, Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành. Trường hợp, còn có ý kiến chưa thống nhất về một hoặc một số nội dung nào đó của dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành thì hai bên có thể tiếp tục thương lượng về những nội dung đó.

2. Dự thảo thoả ước lao động tập thể ngành sau khi được hoàn thiện, thống nhất thì hai bên tổ chức ký kết theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

3. Thoả ước lao động tập thể ngành sau khi ký kết phải được gửi tới từng doanh nghiệp quy định tại Điều 9 Quyết định này và các doanh nghiệp phải phổ biến đến từng người lao động để triển khai thực hiện.

Điều 7. Đăng ký thoả ước lao động tập thể ngành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết, Hiệp hội Dệt May Việt Nam phải gửi bản thoả ước lao động tập thể ngành đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi Hiệp hội Dệt May Việt Nam đóng trụ sở chính để đăng ký, đồng thời gửi cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi doanh nghiệp quy định tại Điều 9 Quyết định này đóng trụ sở chính một bản để biết.

Điều 8.

1. Thoả ước lao động tập thể ngành có hiệu lực thi hành kể từ ngày hai bên thoả thuận ghi trong thoả ước lao động tập thể ngành, trường hợp không ghi cụ thể trong thoả ước lao động tập thể ngành thì có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thời hạn áp dụng thoả ước lao động tập thể ngành từ một năm đến ba năm. Thời hạn áp dụng cụ thể do hai bên thoả thuận.

3. Sau sáu tháng kể từ ngày có hiệu lực, mỗi bên có quyền yêu cầu sửa đổi, bổ sung thoả ước lao động tập thể ngành. Việc sửa đổi, bổ sung tiến hành theo trình tự thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung không đi đến thống nhất giữa hai bên thì tiếp tục áp dụng theo thoả ước lao động tập thể ngành đã được ký kết.

4. Trước khi thoả ước lao động tập thể ngành hết hạn, hai bên có thể thương lượng để kéo dài thời hạn áp dụng hoặc ký kết thoả ước lao động tập thể ngành mới. Khi thoả ước lao động tập thể ngành hết hạn mà hai bên thống nhất tiếp tục thương lượng, thì thoả ước lao động tập thể ngành vẫn có hiệu lực. Nếu quá ba tháng, kể từ ngày thoả ước lao động tập thể ngành hết hạn mà thương lượng không đi đến kết quả thì thoả ước lao động tập thể ngành hết hiệu lực.

Điều 9. Áp dụng thoả ước lao động tập thể ngành.

1. Thoả ước lao động tập thể ngành có hiệu lực được áp dụng trong các doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp quy định tại Điều 1 Quyết định này mà người sử dụng lao động của doanh nghiệp đã uỷ quyền cho Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam và công đoàn cơ sở của doanh nghiệp đã uỷ quyền cho Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

b) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định này mà người sử dụng lao động của doanh nghiệp đã uỷ quyền và được Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam chấp thuận, công đoàn cơ sở của doanh nghiệp đã uỷ quyền và được Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam chấp thuận ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

2. Nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy, quy chế của doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này phải phù hợp với thoả ước lao động tập thể ngành.

Trường hợp, thoả ước lao động tập thể, nội quy, quy chế của doanh nghiệp đã ban hành mà có nội dung chưa phù hợp với thoả ước lao động tập thể ngành thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thoả ước lao động tập thể ngành có hiệu lực, doanh nghiệp phải tiến hành sửa đổi lại cho phù hợp theo quy định.

Điều 10. Thoả ước lao động tập thể ngành vô hiệu theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động và Điều 5a Nghị định số 196/CP ngày 31/12/1994 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 93/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tiếp nhận đăng ký thoả ước lao động tập thể ngành tuyên bố thoả ước lao động tập thể ngành vô hiệu theo quy định.

Điều 11. Đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam:

1. Tổ chức thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.
2. Chỉ đạo công đoàn cơ sở trực thuộc và đề nghị công đoàn cơ sở doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định này tổ chức lấy ý kiến và nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động trong các doanh nghiệp để thương lượng với Hiệp hội Dệt May Việt Nam ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.
3. Giám sát các công đoàn cơ sở đã uỷ quyền ký kết trong việc thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành.
4. Tuyên truyền, giáo dục đoàn viên công đoàn nắm vững kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm góp ý kiến xây dựng, thực hiện các quy định của pháp luật lao động và thoả ước lao động tập thể ngành, thoả ước lao động tập thể doanh nghiệp.
5. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành và đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung.

Điều 12. Đề nghị Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam:

1. Tổ chức thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.
2. Chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên và đề nghị doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định này tham gia xây dựng thoả ước lao động tập thể ngành và chủ động phối hợp với công đoàn cơ sở của doanh nghiệp thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành đã được ký kết theo quy định.
3. Giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành theo quy định.
4. Trao đổi, thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam về chi phí cho việc thương lượng, ký kết, sửa đổi, bổ sung, công bố thoả ước lao động tập thể ngành.

Điều 13. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tiếp nhận đăng ký thoả ước lao động tập thể ngành theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành trong các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

3. Tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tình hình thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể doanh nghiệp và tình hình triển khai thực hiện thoả ước lao động tập thể ngành trong các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý.

Điều 14. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

1. Chủ trì, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan liên quan:

a) Hướng dẫn Công đoàn Dệt May Việt Nam và Hiệp hội Dệt May Việt Nam thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

b) Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thí điểm thực hiện ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

2. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động về thoả ước lao động tập thể theo quy định.

3. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về tổ chức, hoạt động công đoàn theo quy định, tạo điều kiện mở rộng ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

4. Đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của hiệp hội giới sử dụng lao động ngành theo quy định, tạo điều kiện mở rộng ký kết thoả ước lao động tập thể ngành.

Điều 15.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dệt may chưa đủ các điều kiện quy định tại Điều 1 Quyết định này nhưng người sử dụng lao động của doanh nghiệp đồng ý uỷ quyền cho Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam và được Ban Chấp hành Hiệp hội Dệt May Việt Nam chấp thuận,

công đoàn cơ sở của doanh nghiệp đồng ý uỷ quyền cho Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam và được Ban Chấp hành Công đoàn Dệt May Việt Nam chấp thuận thì được áp dụng quy định tại Quyết định này.

Điều 16. Vụ trưởng Vụ Lao động – Tiền lương, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Công đoàn Dệt May Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Hiệp hội Dệt May VN;
- Công đoàn Dệt May Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động VN;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Lưu VT, Vụ LĐTL.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Bạch Hồng